TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 5- 2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên toà*: Không.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Lệ Q, sinh 1990. Địa chỉ: Ấp Mỹ L, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Thành S, sinh 1983. Địa chỉ: Ấp Mỹ L, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2019, nguyên đơn Dương Lệ Q trình bày:

Vào năm 2008, chị Dương Lệ Q và anh Nguyễn Thành S kết hôn theo phong tục tập quán. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chánh A. Ngày 14/4/2008, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 3, quyển số 01/2007.

Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống bên gia đình anh S tại ấp Mỹ L, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, thường xuyên gây cãi.

Mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị Q về cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh S từ tháng 11/2018 đến nay. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Q khởi kiện xin ly hôn với anh S.

Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Dương Quốc T, sinh ngày 16/8/2009, hiện đang sinh sống với chị Q. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q không yêu cầu chia tài sản chung.

Tòa án đã bàn giao hợp lệ nhiều lần cho anh S thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh S đều không tham dự các phiên họp. Nên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Ngày 14/3/2019 chị Quyên có đơn xin vắng mặt khi xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Dương Lệ Q khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi con đối với Nguyễn Thành S cứ trú tại ấp Mỹ L, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm và xác định tranh chấp ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị Q xin vắng mặt không tham dự phiên tòa, tiến hành xét xử vắng mặt chị Quyên là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa. Nhưng anh S đều vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh S là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2]. Về nội dung**:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh S là hợp pháp. Tòa án bàn giao hợp lệ nhiều lần cho anh S thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng anh S đều không tham dự các phiên họp, các phiên tòa và anh S không cung cấp chứng cứ phản bác yêu cầu khởi kiện của chị Q. Cho thấy anh S đã thừa nhận lời trình bày của chị Q là đúng sự thật. Chứng minh được mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh S không thể đạt được, đời sống chung không thế kéo dài, chị Q xin ly hôn với anh S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị Q và anh S có một con chung tên Nguyễn Dương Quốc T, sinh ngày 16/8/2009, hiện đang sinh sống với chị Q. Cháu T trên 07 tuổi và tại biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án ngày 25/02/2019 cháu T có nguyện vọng sống với chị Q. Chị Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.3. Chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

2.4. Chị Q không yêu cầu chia tài sản chung nên không xét.

[3]. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Q nộp 300.000đ án phí hôn nhân là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Lệ Q:

1. Hôn nhân:

Chị Dương Lệ Q được ly hôn với anh Nguyễn Thành S.

2. Con chung:

Giao chị Dương Lệ Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương Quốc T, sinh ngày 16/8/2009.

Anh Nguyễn Thành S có quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con chung:

Không xét.

4. Chia tài sản chung:

Không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

5.1. Buộc chị Dương Lệ Q nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chị được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyễn Mang Thít ngày 23/01/2019, lai số 0006830. Chị Q không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án vắng mặt nguyên đơn Dương Lệ Q và bị đơn Nguyễn Thành S. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Chánh A;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh